

Số: **118** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 07*); xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3554/TTr-STNMT ngày 18/7/2022; UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 07 với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. Mục đích

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo và định hướng tại Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các nội dung, giải pháp tại Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này cho phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành các mục tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết 07.

II. Yêu cầu

1. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục triển khai đạt hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy khóa XIX về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết 07.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị

và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của biển, đảo trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân để tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trong thời gian đến.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, đơn vị.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu

Với mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng biển, logistics. Quy hoạch, đầu tư, phát triển các khu đô thị, dịch vụ, du lịch ven biển, đảo chất lượng cao. Phát triển bền vững huyện đảo Lý Sơn, tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa biển, lịch sử dân tộc, nâng cao đời sống nhân dân vùng ven biển, đảo. Quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường biển, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025, Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Miền Trung. Phân đấu đến năm 2025 hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Về kinh tế biển: Kinh tế của các huyện, thị xã, thành phố ven biển và đảo Lý Sơn đóng góp trên 90% GRDP toàn tỉnh; các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

2. Về xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo các địa phương ven biển, đảo, các xã bãi ngang ven biển giảm bình quân 1%-1,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh đạt mức trung bình cả nước trở lên.

3. Về phát triển huyện Lý Sơn: Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025 là 7 - 8%/năm; tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ trong tổng giá trị sản xuất hằng năm khoảng 69 - 70%; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn được đầu tư đồng bộ, hiện đại nhất là hoàn thiện hạ tầng về điện, nước ngọt, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục.

4. Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển; 65% chất thải nguy hại, 90% chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố có biển được thu gom và xử lý, 95% chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn.

- Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven biển, các khu đô thị ven biển, đảo được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; có hệ thống xử lý nước tập trung, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

- Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển ở vùng ven biển, đảo; phục hồi và bảo vệ các hệ sinh thái khu bảo tồn biển Lý Sơn; độ che phủ rừng các

xã ven biển đến năm 2025 là 30%.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phòng tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động xói lở bờ biển.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển và ven biển

a) Về du lịch và dịch vụ biển

Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bảo tồn, tôn tạo, khai thác hiệu quả các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, di sản địa chất ở các khu vực ven biển và đảo để phát triển du lịch.

- Xây dựng hạ tầng các khu du lịch theo quy hoạch, phát triển các nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp ở khu vực ven biển và đảo; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác các dự án dịch vụ, du lịch được cấp phép đầu tư.

- Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch biển, đảo; triển khai có hiệu quả chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố và doanh nghiệp lẻ hành có thương hiệu trong và ngoài nước; xây dựng các tuyến du lịch gồm Bình Châu - Mỹ Khê - Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi - Gành Yên - Lý Sơn; thành phố Quảng Ngãi - biển Mỹ Khê - Lý Sơn; thành phố Quảng Ngãi - Vạn Tường - Dung Quất; thành phố Quảng Ngãi - Đức Minh - Sa Huỳnh; Cù Lao Chàm - Lý Sơn; đồng thời, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm truyền thống như: tỏi đen, rượu tỏi, rượu hải sâm,...

- Xây dựng và quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người Quảng Ngãi, trong đó có vùng biển, đảo. Phát triển du lịch trên huyện đảo Lý Sơn theo hướng du lịch xanh, sinh thái và được công nhận là Khu du lịch quốc gia; nâng cao năng lực Khu Bảo tồn biển Lý Sơn làm phong phú thêm sản phẩm du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên đảo phát triển du lịch cộng đồng.

- Phát triển du lịch gắn với hội nghị, hội thảo, kết hợp đưa các Chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá, thu hút nhà đầu tư đến tìm hiểu đầu tư, thăm quan du lịch và nghỉ dưỡng.

b) Về kinh tế hàng hải

Các Sở, ban, ngành: Giao thông vận tải, Công Thương, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ giao có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quy hoạch, đầu tư, khai thác hiệu quả các cảng biển gắn với phát triển dịch vụ logistics. Phát triển hệ thống mạng lưới giao thông, vận tải đồng bộ; đầu tư tuyến đường Dốc Sỏi - sân bay Chu Lai, tạo điều kiện phát triển dịch vụ logistics; phát triển cảng nước sâu Dung Quất trở thành một trong những

cảng có quy mô lớn của quốc gia; khai thác hiệu quả các cảng Sa Kỳ, Bến Đình.

- Nghiên cứu đầu tư tuyến đường từ Quốc lộ 24C đến đường Trường Sơn Đông tạo trục giao thông kết nối với các tỉnh Tây nguyên và Nam Lào; kêu gọi đầu tư xây dựng hình thành tuyến Container trung chuyển quốc tế tại khu Kinh tế Dung Quất.

c) Về khai thác tài nguyên, khoáng sản biển

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi và tham mưu UBND tỉnh quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản biển; thu hút đầu tư các ngành khai thác và chế biến khoáng sản biển với quy mô, công suất phù hợp gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

d) Về nuôi trồng và khai thác hải sản

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ giao có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, trong đó ưu tiên và khuyến khích phát triển sản xuất thủy sản hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, chuyển đổi số, tạo ra sản phẩm có giá trị cao. Bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt.

- Ban hành chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển, trên biển với mô hình quản lý phù hợp.

- Cùng cố, phát triển các hợp tác xã dịch vụ, nghiệp đoàn nghề cá...; khuyến khích phát triển đội tàu hậu cần nghề cá, liên doanh, liên kết để thực hiện chuỗi liên kết khai thác, chế biến, tiêu thụ thủy sản đảm bảo chất lượng sản phẩm; hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu có công suất lớn, hiện đại; cơ cấu lại tàu thuyền, tổ chức lại hoạt động khai thác thủy sản theo hướng bền vững, đẩy mạnh khai thác tại các vùng biển xa bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản và khả năng phục hồi hệ sinh thái biển.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão gắn với các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá. Ưu tiên đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp ven biển; phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm thủy sản xuất khẩu; khôi phục và phát triển các nghề chế biến thủy sản truyền thống nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

đ) Về công nghiệp ven biển

Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ giao phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; phát triển công nghiệp nặng có quy mô lớn, phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp sạch tại các khu công nghiệp; thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp: cơ khí chế tạo, năng lượng, chế biến, các ngành kinh tế biển mới.

- Gắn kết chặt chẽ với khu vực kinh tế trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Từng bước khôi phục, phát triển hợp lý ngành công nghiệp đóng tàu; nâng cao năng lực các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cải hoán tàu vỏ thép, composite và vật liệu mới chất lượng cao đủ khả năng khai thác xa bờ.

e) Về năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển khác

Các Sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

- Thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo theo quy hoạch, không để xảy ra tình trạng phát triển ồ ạt, thiếu kiểm soát, gây quá tải lưới điện khu vực và hậu quả xấu sau này.

- Đặt hàng các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ để nghiên cứu phát triển các ngành kinh tế mới, chế biến một số sản phẩm dựa trên tài nguyên đa dạng sinh học biển như: Dược liệu, thực phẩm chức năng, chế biến rong, tảo, cỏ biển, các phụ phẩm thủy sản,...

2. Phát triển đồng bộ KKT Dung Quất, các KCN, cụm công nghiệp, khu đô thị ven biển, từng bước hình thành các khu đô thị sinh thái ven biển

2.1. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

- Phát triển Khu kinh tế Dung Quất trở thành một trong những trung tâm công nghiệp ven biển trọng điểm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, với trọng tâm là các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo, công nghiệp có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao. Huy động nguồn lực xây dựng, phát triển Trung tâm logistics khu vực cảng biển Dung Quất.

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven biển. Kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất và các cụm công nghiệp... Tập trung hoàn thành các dự án giao thông quan trọng, bảo đảm kết nối các trục phát triển chính trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu công nghiệp,

đô thị,...; thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực chất lượng cao; giải quyết tốt vấn đề xã hội, môi trường, tạo sức hấp dẫn với các nhà đầu tư.

- Phối hợp với các Bộ Công thương, các Bộ, ngành trung ương có liên quan sớm triển khai hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất; hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy Điện Dung Quất I, III và kêu gọi đầu tư các dự án điện khí khác.

- Quy hoạch, đầu tư phát triển chuỗi đô thị ven biển và đảo với hạ tầng đồng bộ, hiện đại từng bước hình thành các khu đô thị, du lịch, dịch vụ sinh thái ven biển, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu đặc biệt là các đô thị dọc theo tuyến đường Dung Quất - Sa Huỳnh.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh, giai đoạn IIa thành phần 1 và thành phần 2 đảm bảo tiến độ, sớm thực hiện hoàn thành toàn bộ tuyến đường Dung Quất-Sa Huỳnh để khai thác lợi thế phát triển kinh tế biển.

3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và ứng phó với thiên tai

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển, đảo và xây dựng trên nền bản đồ với tỷ lệ phù hợp. Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường trang thiết bị giám sát, cảnh báo về chất lượng môi trường, ứng phó sự cố môi trường; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường; kiểm soát nghiêm ngặt các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn về môi trường đối với các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm. Quản lý nguồn nước thải, chất thải rắn tại các khu công nghiệp, nước thải tại các vùng nuôi thủy sản tập trung.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các nguồn gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường ở khu vực ven biển, hải đảo của tỉnh; đẩy mạnh huy động các nguồn lực trong xã hội để bảo vệ môi trường.

- Triển khai Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo tỉnh Quảng Ngãi và phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong quản lý cấp phép nhận chìm ở biển, xả nước thải vào môi trường biển, giao khu vực biển, tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển để khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- Phát triển trồng rừng phòng hộ ven biển và đảo Lý Sơn; nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường; chú trọng công tác phục hồi, bảo tồn hệ sinh thái biển; nâng cao hiệu quả quản lý của Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản phục vụ công tác quản lý và dự báo ngư trường nhằm khai thác thủy sản bền vững.

c) Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Dự lường các yếu tố tác động để lồng ghép các yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai trong kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo tồn giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá biển; xây dựng xã hội gắn bó, thân thiện với biển; phát triển khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng nhân lực vùng biển, đảo

Các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Lao động – Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ giao tham mưu hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

- Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hóa trong cộng đồng dân cư ven biển, đảo; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử của dân tộc, tri thức tốt đẹp trong ứng xử với biển.

- Thực hiện biên soạn tài liệu và triển khai giảng dạy lồng ghép, tích hợp trong các môn học về kiến thức biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ứng phó với thiên tai cho học sinh. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về biển, xây

dụng xã hội, ý thức, trách nhiệm, gắn bó, thân thiện với biển.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân ở khu vực ven biển, đảo.

- Tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu, khoa học, công nghệ tiên tiến trong phát triển kinh tế biển. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào phát triển các ngành kinh tế biển. Ngăn chặn các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Thu hút, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển. Nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề, cùng với đổi mới công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tự đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng, giảm thiểu lao động thất nghiệp sau khi được đào tạo.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động vùng ven biển, đảo để nâng cao đời sống cho người dân vùng biển, hải đảo.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Các Sở, ngành: Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Công an tỉnh; UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; củng cố và nâng cao các tiềm lực trong khu vực phòng thủ. Tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Kiên quyết, kiên trì thực hiện các giải pháp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; xử lý tốt các tình huống trên biển; tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn hoạt động của các đội tàu đánh bắt hải sản xa bờ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh vùng biển; khuyến khích ngư dân mở rộng ngư trường, tham gia đánh bắt xa bờ, góp phần bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo của Tổ quốc.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện tốt các biện pháp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng, an ninh trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tăng cường năng lực quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập khẩu tại cảng biển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là hợp tác phát

triển kinh tế biển để thu hút đầu tư, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hợp tác khai thác hải sản với một số nước trong khu vực. Tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế để nâng cao năng lực quản lý và khai thác tài nguyên biển. Phối hợp giải quyết các vụ việc xảy ra trên biển có yếu tố nước ngoài; kịp thời kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp bảo hộ công dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

6. Huy động các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư để phát triển các ngành kinh tế biển

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính và các ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm tham mưu hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

- Tranh thủ nguồn ngân sách Trung ương cùng với ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kết nối, thiết yếu, có tính chất lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế biển, đảo. Chủ động tranh thủ nguồn vốn FDI, ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư hạ tầng giao thông, đô thị, xử lý nước thải, rác thải các khu đô thị, khu công nghiệp ven biển, đảo.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng trên một số lĩnh vực có khả năng như cảng biển, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường....

- Khai thác hợp lý quỹ đất để phát triển các ngành kinh tế biển; phát triển các khu đô thị ven biển, đảo để từng bước đô thị hóa và phát triển kết cấu hạ tầng khu vực ven biển, đảo.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển kinh tế biển, đảo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh hoặc chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; đồng thời thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương và bố trí nguồn lực hợp lý để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi kết quả thực hiện (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước 05/11 hằng năm.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo phân cấp ngân sách hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Kế

hoạch này, định kỳ tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, trong giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2045).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn; các sở, ngành, địa phương có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Phước Hiền

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

*

Số 562-BS/VPTU

SAO LỤC

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 8 năm 2022

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ngọc Bích